

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Luật hôn nhân – gia đình** Mã môn học: **BLAW1203**  
1.2. Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật  
1.3. Số tín chỉ: 02 tín chỉ lý thuyết

### 2. Mô tả môn học

- Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình; quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; sự phát triển của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; các chế định cụ thể của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam: kết hôn, hủy hôn trái pháp luật; quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ với con và các thành viên khác trong gia đình; quan hệ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân.

- Người học được thực hành các nội dung trên bằng việc thảo luận, giải quyết các tình huống phát sinh thực tế.

### 3. Mục tiêu môn học

#### 3.1. Mục tiêu tổng quát

Giúp người học nắm được tổng quan các kiến thức về luật hôn nhân – gia đình, qua đó người học sẽ có được những kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế.

#### 3.2. Mục tiêu cụ thể

##### • Về kiến thức

- Hiểu được mối quan hệ giữa pháp luật hôn nhân gia đình với các quan hệ pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam;

- Nắm bắt được các kiến thức về khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình; những quy định pháp luật về quan hệ hôn nhân và gia đình; nắm được sự phát triển của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; tìm hiểu về các chế định cụ thể của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam như: kết hôn, hủy hôn trái pháp luật; quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ với con và các thành viên khác trong gia đình; quan hệ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân.

##### • Về kỹ năng

- Phân tích, bình luận, đánh giá được các quy định pháp luật dân sự liên quan đến những quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình;

- Vận dụng được các quy định pháp luật dân sự để có thể giải quyết các tình huống phát sinh thực tế liên quan đến những quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình;

- Góp phần nâng cao kỹ năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, khả năng thuyết trình và làm việc nhóm của người học.

• **Về thái độ:**

- Tôn trọng pháp luật và những nguyên tắc trong quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình;

- Nâng cao ý thức học tập, nghiên cứu khoa học và tinh thần không ngừng học hỏi.

**4. Nội dung chi tiết môn học**

| Tên chương/phần   | Mục  | Nội dung khái quát  | Số tiết |    |    |    | Tài liệu tự học   |
|---|--|---|---------|----|----|----|---|
|   |  |   | TC      | LT | BT | TH |   |
| <b>Chương 1:</b><br>Khái quát về Luật Hôn nhân gia đình | 1. Khái niệm và đặc điểm của hôn nhân – gia đình<br>2. Khái niệm Luật Hôn nhân – gia đình<br>3. Nhiệm vụ và những nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân – gia đình<br>4. Sự phát triển của Luật Hôn nhân – gia đình<br>5. Nguồn của Luật Hôn nhân – gia đình | - Khái niệm và đặc điểm của hôn nhân, gia đình và Luật Hôn nhân – gia đình<br>- Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân – gia đình<br>- Nhiệm vụ, nguyên tắc của Luật Hôn nhân – gia đình | 3       | 2  | 1  | 0  | Sinh viên cần đọc:<br>- Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình, Trường Đại học Luật TP.HCM, 2012<br>- Bộ luật dân sự 2005<br>- Luật hôn nhân gia đình<br>- Các tài liệu tham khảo có liên quan. |
| <b>Chương 2:</b><br>Quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình | 1. Khái niệm và đặc điểm quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình<br>2. Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình<br>3. Thực hiện và   | - Khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình<br>- Căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt, phục hồi quan hệ pháp luật hôn nhân  | 5       | 3  | 2  | 0  |   |

| Tên chương/phần                               | Mục  | Nội dung khái quát  | Số tiết |    |    |    | Tài liệu tự học |
|---|--|---|---------|----|----|----|-----------------|
|   |  |   | TC      | LT | BT | TH |                 |
|   | <p>bảo vệ quyền, nghĩa vụ về hôn nhân gia đình</p> <p>4. Căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt, phục hồi quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình</p>          | gia đình  |         |    |    |    |                 |
| <b>Chương 3:</b><br>Kết hôn                   | <p>1. Kết hôn</p> <p>2. Kết hôn trái pháp luật</p> <p>3. Không công nhận quan hệ vợ chồng</p>  | <p>- Khái niệm, các điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam</p> <p>- Các quy định pháp luật về kết hôn trái pháp luật và các căn cứ không công nhận quan hệ vợ chồng</p> | 5       | 3  | 2  | 0  |                 |
| <b>Chương 4:</b><br>Quan hệ giữa vợ - chồng   | <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Nghĩa vụ và quyền nhân thân giữa vợ - chồng</p> <p>3. Nghĩa vụ và quyền tài sản giữa vợ - chồng</p>                            | <p>- Khái niệm, các quyền và nghĩa vụ phát sinh trong quan hệ vợ - chồng</p>  | 5       | 3  | 1  | 0  |                 |
| <b>Chương 5:</b><br>Quan hệ giữa cha mẹ - con | <p>1. Căn cứ làm phát sinh quan hệ cha, mẹ và con</p> <p>2. Nghĩa vụ và quyền giữa cha mẹ - con</p> <p>3. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình</p> | <p>- Nghĩa vụ và quyền giữa cha mẹ - con</p> <p>- Quy định pháp luật về quan hệ giữa các thành viên trong gia đình</p>  | 4       | 2  | 2  | 0  |                 |
| <b>Chương 6:</b><br>Nghĩa vụ cấp              | 1. Khái niệm và phân loại nghĩa vụ   | - Khái niệm, đặc điểm, phân loại và   | 2       | 2  | 0  | 0  |                 |

| Tên chương/phần   | Mục  | Nội dung khái quát   | Số tiết   |           |           |           | Tài liệu tự học |
|---|--|--|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------------|
|   |  |  | TC        | LT        | BT        | TH        |                 |
| đường giữa các thành viên   | <p>cấp dưỡng</p> <p>2. Phương thức cấp dưỡng</p> <p>3. Các trường hợp cấp dưỡng</p> <p>4. Thay đổi, tạm ngưng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng</p>                           | phương thức cấp dưỡng  |           |           |           |           |                 |
| <b>Chương 7:</b><br>Chấm dứt hôn nhân                                 | <p>1. Một trong hai bên vợ chồng chết</p> <p>2. Ly hôn</p>   | - Quy định pháp luật về các trường hợp chấm dứt ly hôn và hậu quả pháp lý của nó   | 2         | 2         | 0         | 0         |                 |
| <b>Chương 8:</b><br>Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài | <p>1. Khái quát về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài</p> <p>2. Quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài</p> <p>3. Quan hệ gia đình có yếu tố nước ngoài</p> | <p>- Khái niệm và nguyên tắc áp dụng pháp luật điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>- Quy định pháp luật về những vấn đề liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài</p> | 2         | 2         | 0         | 0         |                 |
| <b>Ôn tập</b>   | Trao đổi, hỏi đáp các nội dung trên  |  | 2         | 2         | 0         | 0         |                 |
| <b>Tổng cộng</b>  |  |  | <b>30</b> | <b>20</b> | <b>10</b> | <b>00</b> |                 |

*Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.*

## 5. Học liệu

### 5.1 Tài liệu bắt buộc

#### 5.1.1. Giáo trình

- [1] Trường Đại học Luật TP HCM, *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, NXB. Công an Nhân dân – Hội Luật gia Việt Nam, 2012.

### **5.1.2. Văn bản quy phạm pháp luật**

- [1] Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản hướng dẫn;
- [2] Hiến pháp năm 1992;
- [3] Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000;
- [4] Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;
- [5] Nghị định của Chính phủ số 70/2001/NĐ-CP ngày 03/10/2001 quy định chi tiết thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;
- [6] Nghị định của Chính phủ số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 về đăng kí và quản lí hộ tịch;
- [7] Nghị định của Chính phủ số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/07/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;
- [8] Nghị quyết của Toà án nhân dân tối cao số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 hướng dẫn toà án nhân dân các cấp áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;
- [9] Nghị định của Chính phủ số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 quy định chi tiết về đăng kí kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10;
- [10] Nghị định của Chính phủ số 87/2001/NĐ-CP ngày 21/11/2001 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình;
- [11] Nghị định của Chính phủ số 69/2006/NĐ-CP ngày 21/07/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/07/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;
- [12] Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội số 35/2000/QH10 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;
- [13] Thông tư của Bộ tư pháp số 07/2002/TT-BTP ngày 16/12/2002 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/07/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

### **5.1.3. Website**

- [1] <http://www.chinhphu.vn>
- [2] <http://vbqpl.moj.gov.vn>
- [3] <http://www.nclp.org.vn>

## 5.2 Tài liệu tham khảo

- [1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2012;

## 6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

| STT | Điểm thành phần   | Tỉ lệ %     |
|-----|---|-------------|
| 1   | Điểm giữa kỳ  | 40%         |
| 2   | Thi cuối kỳ   | 60%         |
|     | <b>Điểm tổng kết môn học</b><br><i>(Điểm kiểm tra giữa kỳ * 40% + Điểm thi cuối kỳ * 60%)</i> | <b>100%</b> |

### Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

## 7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

### 7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

| STT | Buổi học | Nội dung   | Ghi chú |
|-----|----------|--|---------|
| 1   | Buổi 1   | Giới thiệu môn học, Chương 1: Khái quát về Luật Hôn nhân gia đình      |         |
| 2   | Buổi 2   | Chương 2: Quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình                          |         |
| 3   | Buổi 3   | Chương 3: Kết hôn  |         |
| 4   | Buổi 4   | Chương 4: Quan hệ giữa vợ - chồng; Chương 5: Quan hệ giữa cha mẹ - con |         |
| 5   | Buổi 5   | Chương 6: Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên                       |         |
| 6   | Buổi 6   | Chương 7: Chấm dứt hôn nhân  |         |
| 7   | Buổi 7   | Chương 8: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; Ôn tập    |         |

### 7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,5 tiết/buổi)

| <b>STT</b> | <b>Buổi học</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Ghi chú</b> |
|------------|-----------------|---|----------------|
| 1          | Buổi 1          | Giới thiệu môn học, Chương 1: Khái quát về Luật Hôn nhân gia đình |                |
| 2          | Buổi 2          | Chương 2: Quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình                     |                |
| 3          | Buổi 3          | Chương 3: Kết hôn   |                |
| 4          | Buổi 4          | Chương 4: Quan hệ giữa vợ - chồng                                 |                |
| 5          | Buổi 5          | Chương 5: Quan hệ giữa cha mẹ - con                               |                |
| 6          | Buổi 6          | Chương 6: Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên                  |                |
| 7          | Buổi 7          | Chương 7: Chấm dứt hôn nhân                                       |                |
| 8          | Buổi 8          | Chương 8: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;      |                |
| 9          | Buổi 9          | Ôn tập  |                |

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**KT. TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT**  
**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**Dư Ngọc Bích**